

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trồng dải cây xanh xung quanh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Thuận Thành (nay là thị xã Thuận Thành)”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “Trồng dải cây xanh xung quanh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Thuận Thành (nay là thị xã Thuận Thành)” (sau đây gọi là Dự án) của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Thuận Thành (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Ngũ Thái, xã Nguyệt Đức và phường Hà Mãn, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND thị xã Thuận Thành; Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Thuận Thành; UBND các xã: Ngũ Thái, Nguyệt Đức, phường Hà Mãn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./v

Nơi nhận: *ga*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải
Đào Quang Khải



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRỒNG DẢI CÂY XANH XUNG QUANH KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT HUYỆN THUẬN THÀNH

(Kèm theo Quyết định số : 613/QĐ - UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trồng dải cây xanh xung quanh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Thuận Thành.

- Chủ dự án đầu tư: Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Thuận Thành.

- Địa điểm thực hiện: xã Ngũ Thái, xã Nguyệt Đức và phường Hà Mãn, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- San nền, kè bờ mương, trồng dải cây xanh và đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên tổng diện tích 31.666,1m².

- Chăm sóc cây xanh hằng năm.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → San nền; xây dựng (đường giao thông nội bộ, thoát nước mặt đường, hệ thống cống hộp ngang đường); trồng dải cây xanh; lắp đặt công, hàng rào → Đưa dự án đi vào hoạt động, sử dụng.

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:*

+ Hoạt động chuẩn bị: Thu hồi, GPMB để thực hiện đầu tư dự án “Trồng dải cây xanh xung quanh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Thuận Thành” với diện tích thu hồi là 31.666,1m².

+ Hoạt động thi công: San nền; xây dựng (đường giao thông nội bộ, thoát nước mặt đường, hệ thống cống hộp ngang đường); trồng dải cây xanh; lắp đặt công, hàng rào.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

+ Hoạt động chăm sóc cây xanh.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- San nền và trồng dải cây xanh trên tổng diện tích 31.66,1m².

- Đường giao thông nội bộ: Xây dựng 02 tuyến đường có Bm=3,0m. Tuyến đường 1 khu vực phía Bắc và phía Đông dự án với chiều dài L=413,54m, tuyến 2 khu vực phía Đông và phía Nam dự án với chiều dài L=696,28m và tuyến nhánh của tuyến 2 với chiều dài L=34,16m.

- Hệ thống thoát nước mặt đường: Sử dụng hệ thống thoát rãnh bê tông xi măng M150, đá 2x4 hình thang có Bđáy=0,2m, thành và đáy rãnh dày 10cm; cửa xả rãnh có móng và chân khay bằng BTXM M150, đá 2x4cm; tường đầu, tường cánh xây gạch đặc XVM M75, trát tường VXM M75.

- Hệ thống cống hộp ngang đường: Sử dụng cống hộp bằng BTCT đúc sẵn

có kích thước BxH = 0,6m x 0,6m, BxH = 1,5m x 1,5m; công đồ bê tông tại chỗ có BxH=2,5mx2,5m.

- Công, hàng rào: Ngăn cách giữa dải cây xanh và khu vực bên ngoài, sử dụng các trụ thép hình chữ L50x50x5 cao 3m, móng trụ bê tông cốt thép kết hợp lưới thép B40. Công sử dụng khung thép hộp KT50x50x3, móng và trụ công bằng BTCT.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có chuyển đổi mục đích trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:*

+ Tác động của nước thải: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc trên công trường thi công.

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

+ Tác động của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường, hoạt động xây dựng và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Tác động của nước thải: Giai đoạn vận hành chỉ có hoạt động chăm sóc cây mới trồng của công nhân, tuy nhiên những hoạt động này gián đoạn, không thường xuyên. Đơn vị nhà thầu thi công, công trình sẽ có trách nhiệm điều phối công nhân chăm sóc cây và quản lý công nhân chăm sóc cây xanh không được phép phóng uế, xả chất thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào dự án, hoạt động sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu và từ hoạt động tập kết chất thải.

+ Tác động của chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát cây, tía cành, làm cỏ và chăm sóc cây xanh.

+ Tác động của CTNH: Phát sinh từ hoạt động chăm sóc cây có sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu khi cây có bệnh.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án, từ hoạt động chạy máy bơm nước hoặc máy phun thuốc trừ sâu.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:*

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các công nhân thi công Dự án với lưu lượng khoảng 0,9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, BOD, Amoni, Coliform.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải xây dựng phát sinh từ vệ sinh dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công và hoạt động vệ sinh phương tiện ra vào công trường thi công với lưu lượng khoảng 1 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, dầu mỡ khoáng, đất, cát.

- *Giai đoạn vận hành:* Giai đoạn vận hành chỉ có hoạt động chăm sóc cây mới trồng của công nhân, tuy nhiên những hoạt động này gián đoạn, không thường xuyên. Đơn vị nhà thầu thi công, công trình sẽ có trách nhiệm điều phối công nhân chăm sóc cây và quản lý công nhân chăm sóc cây xanh không được phép phóng uế, xả chất thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

3.2. Bụi, khí thải:

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:* Phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, san nền, tập kết nguyên vật liệu, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và các hoạt động của máy móc thi công sử dụng dầu DO,... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s,...

- *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào Dự án; từ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu và từ hoạt động tập kết chất thải. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s, H₂S,...

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:*

+ **Chất thải rắn sinh hoạt:** Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng khoảng 13,2kg/ ngày. Thành phần chủ yếu gồm: túi ni lông, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa.

+ **Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường:**

++ Phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp thực bì phát sinh chất thải thực bì với tổng khối lượng khoảng 4,62tấn. Thành phần chủ yếu là cành, lá, rễ cây, cỏ dại..

++ Phát sinh từ hoạt động đào, bóc lớp đất bề mặt diện tích đất lúa phát sinh đất hữu cơ với tổng khối lượng khoảng 3.153,16 m³.

++ Phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải rắn xây dựng với tổng khối lượng khoảng 6,34 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là vật liệu rơi vãi, đất, đá, cát, gạch vỡ, bê tông thừa, vỏ bao xi măng, dầu mầu sắt thép, xà bần.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 2,64 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, giấy báo, túi nilon.

+ Chất thải rắn thông thường:

++ Phát sinh từ hoạt động động phát cây, tĩa cành, làm cỏ sẽ làm phát sinh chất thải với tổng khối lượng khoảng 5.000 kg/năm. Thành phần chủ yếu là cành cây, lá cây, cỏ.

++ Phát sinh từ hoạt động chăm sóc cây xanh phát sinh các loại chất thải rắn thông thường khác như bao bì đựng phân bón, dây kềm thải bỏ, cây chống gãy. Tổng khối lượng phát sinh ước tính khoảng 400 kg/năm.

3.3.2. *Chất thải nguy hại:*

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:* Phát sinh từ hoạt động văn phòng tại công trường thi công, hoạt động bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng khoảng 30 kg/giai đoạn. Thành phần chủ yếu là mực in thải, bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, ắc quy thải, pin thải, que hàn thải, dầu nhớt tổng hợp thải, thùng chứa dầu nhớt.

- *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh từ quá trình chăm sóc cây có sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu khi cây có bệnh. Vì vậy sẽ làm phát sinh CTNH là vỏ bao bì đựng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu đó. Tổng khối lượng phát sinh ước tính khoảng 5kg/năm bao gồm: Bao bì mềm thải (không chứa hoá chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ); Bao bì cứng thải (không chứa hoá chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ) và Bao bì (cứng, mềm) thải chứa hoá chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ.

3.4. *Tiếng ồn:*

- *Giai đoạn san nền, thi công xây dựng:* Phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và rung chấn.

- *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh từ hoạt động giao thông ra vào dự án, từ hoạt động chạy máy bơm nước hoặc máy phun thuốc trừ sâu, ...

3.5. *Các tác động khác:*

- Dự án tác động đến kinh tế của các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 21.042,5m² đất chuyên trồng lúa nước.

- Tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:*

- *Giai đoạn san nền và thi công xây dựng:*

+ Bố trí khoảng 01 nhà vệ sinh lưu động để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại công trường thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, không xả thải ra môi trường.

++ Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh lưu động →

đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý.

+ Bố trí tại mỗi công trường thi công 01 hệ thống cầu rửa xe và 01 bể lắng cấu tạo 03 ngăn với tổng dung tích khoảng 03 m³ để thu gom, tách dầu và lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công tại công trường thi công. Trang bị bể dầu thu gom lượng dầu nổi tại hố lắng. Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích vệ sinh phương tiện vận chuyển và làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, không xả thải ra môi trường.

++ Quy trình xử lý: Nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → hố lắng → tách dầu → lắng cặn → tái sử dụng 100% cho hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển và làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển.

- *Giai đoạn vận hành:* Giai đoạn vận hành chỉ có hoạt động chăm sóc cây mới trồng của công nhân, tuy nhiên những hoạt động này gián đoạn, không thường xuyên. Đơn vị nhà thầu thi công, công trình sẽ có trách nhiệm điều phối công nhân chăm sóc cây và quản lý công nhân chăm sóc cây xanh không được phép phóng uế, xả chất thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- *Giai đoạn san nền và thi công xây dựng:*

+ Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

+ Sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,... không để rơi rớt vật liệu; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo vệ sinh; phun nước giảm bụi tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày trời không mưa; bố trí 01 cầu rửa xe tại vị trí gần khu vực công ra vào của công trường để vệ sinh bùn đất đối với các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; vệ sinh và phun enzym khử mùi định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực tập kết.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- *Giai đoạn vận hành:* Định kỳ quét dọn mặt đường của Dự án; Quy định các xe vận chuyển chở đúng trọng tải theo quy định; Sử dụng xe còn niên hạn sử dụng; Áp dụng các biện pháp quản lý sâu bệnh tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) nhằm hạn chế thuốc bảo vệ thực vật; Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu được phép sử dụng, không thuộc danh mục cấm của pháp luật.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn san nền và thi công xây dựng:

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý toàn bộ sinh khối, chất thải rắn từ hoạt động phát quang cây cối được theo quy định khi có phát sinh.

+ Bố trí hệ thống các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt chuyên dụng có nắp đậy dung tích khoảng 120 lít/thùng tại mỗi công trường thi công để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT) và các quy định có liên quan; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Định kỳ thu gom đất, cát, cặn tại bể lắng nước thải thi công và hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn, vận chuyển tập kết trong phạm vi Dự án; tận dụng một phần chất thải rắn xây dựng từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình của Dự án (như đất, đá, gạch vỡ, bê tông hỏng) để san lấp mặt bằng trong phạm vi Dự án; tận dụng lại một phần phế thải (như bao xi măng, đầu mẫu thép, tôn) chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu mua, tái chế phế liệu. Toàn bộ phế thải, chất thải rắn thông thường không thể tận dụng được vận chuyển đi đổ thải tại bãi thải của địa phương; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải trước khi thi công và đổ thải vào đúng vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận.

+ Toàn bộ khối lượng đất bóc bề mặt từ diện tích đất trồng lúa trong phạm vi Dự án được thu gom, tập kết lưu giữ tạm thời trong khu vực Dự án và tận dụng toàn bộ vào mục đích trồng cây xanh, san nền trong phạm vi Dự án.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Giai đoạn vận hành:

+ Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường khác: Bố trí 02 thùng nhựa màu xanh có nắp đậy kín, dung tích mỗi thùng khoảng 60 lít/thùng đặt cách đều trên sườn đường giao thông nội bộ của Dự án để tập kết, lưu giữ tạm thời chất thải phát sinh từ hoạt động chăm sóc cây xanh của Dự án.

+ Đối với chất thải rắn phát sinh từ mỗi lần phát cây, tỉa cành, để phơi khô và đốt. Còn lá cây có thể để tự mục tạo thành mùn đất hữu cơ tự nhiên chăm sóc cho cây.

+ Định kỳ Chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Giai đoạn san nền và thi công xây dựng:

Bố trí tại công trường thi công khoảng 03 thùng phuy 120 lít, có nắp đậy kín, đảm bảo lưu chứa an toàn, không rò rỉ, không bay hơi, không phát tán ra môi trường và có dán mã chất thải nguy hại theo quy định để thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh và tập kết về khu lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời tại công trường thi công diện tích khoảng 10 m²; định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

+ Toàn bộ vỏ bì đựng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu thải bỏ sẽ được lưu trữ trong 02 thùng nhựa màu vàng có nắp đậy kín, dung tích mỗi thùng khoảng 60 lít/thùng đặt cách đều trên sườn đường giao thông nội bộ của Dự án để tập kết, lưu giữ tạm thời chất thải phát sinh từ hoạt động chăm sóc cây xanh của Dự án.

+ Định kỳ Chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Giai đoạn san nền và thi công xây dựng:

Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm; sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng cho phép.

- Giai đoạn vận hành:

Yêu cầu phương tiện giao thông ra vào Dự án cần tránh giờ cao điểm, xe vận chuyển chất thải đi về khu xử lý CTR sinh hoạt của thị xã Thuận Thành; Sử dụng các loại máy, thiết bị còn niên hạn sử dụng; Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo điều 97, mục 2 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.

ĐANG N. N.